**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 31 – LỚP 5C ( Từ 21/4 đến 25/4 2025 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai 21 /4** | 1 | HĐTN1 | Chủ đề Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè |  |
| 2 | Toán | Một số cách biểu diễn số liệu thống kê (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3:Chiếc khí cầu |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Bài đọc 3:Chiếc khí cầu |  |
|  | 5 |  Khoa học 1 | Chức năng của môi trường đối với sinh vật (Tiết 3) |  |
|  | 6 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | TV tăng - LV  | Luyện viết: Bài 27: Mùa lúa chín |  |
|  **Ba****22 /4** | 1 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3:Luyện tập viết chương trình hoạt động (Thực hành viết) |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| 3 | Toán | Một số cách biểu diễn số liệu thống kê (tiết 2) |  |
| 4 |  Toán tăng | **Toán:** Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản (tiết 1) | *Dạy bù thứ 6 tuần 31* |
| 5 |  T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 6 |  T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 7 | Lịch sử - ĐL | Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (Tiết 1) |  |
|  **Tư****23 /4** | 1 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4:Bạn muốn lên Mặt Trăng? |  |
| 2 | Toán | Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản (tiết 2) |  |
| 3 | Khoa học 2 | Tác động của con người đối với môi trường (Tiết 1) |  |
| 4 |  HĐTN2 | Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè |  |
|  | 5 | Thể dục  | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
|  | 7 | KNS | *Đ/c GV chuyên soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu:Luyện tập liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ |  |
| **Năm****24 /4** | 2 | Toán | Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên (tiết 1) |  |
| 3 | Toán tăng | **HĐTN3:** Câu lạc bộ Tư vấn tình bạn | *Dạy bù thứ 6 tuần 31* |
| 4 | Đạo đức | Bài 11: Em nhận biết quy tắc việc sử dụng tiền hợp lí (Tiết 1 +2 ). | *Dạy bù ĐĐ tuần 32* |
| 5 | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Bầu trời của em |  |
| 6 | TV tăng | Đọc thư viện: Câu chuyện về thời chiến tranh, ca ngợi về hòa bình hữu nghị, chiến thắng 30/4 giải phóng Miền Nam. |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (Tiết 2) |  |
|  | 1 | Toán | Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên (tiết 2) |  |
| **Sáu****25/4** | 2 | TC – Toán | **Khoa học:**Tác động của con người đối với môi trường (Tiết 2+ 3) | *Dạy bù tuần 32* |
|  | 3 | HĐTN3 | **Toán:** Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số (tiết 1) | *Dạy bù tuần 32* |

*( Tổng số tiết đã bù tuần 32: 4 Tiết )*

***Tuần 31:***

Thứ hai ngày 21 tháng 34 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Năng lực đặc thù:

+ Học sinh tham gia chào chờ theo nghi thức trang trọng, nghiêm túc, thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha ông đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.

+ HS chia sẻ được ý kiến của bản thân về chủ đề Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè

- Năng lực tự chủ, tự học: tham gia lễ chào cờ đầu tuần nghiêm trang, tích cực.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình tình bạn đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về mối quan hệ với bạn bè.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông về tình bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng tình bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong lễ chào cờ, nhắc nhở bạn nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân để tham gia lễ chào cờ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng chia sẻ được ý kiến của bản thân về chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.**b. Cách tiến hành**- Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi trò chuyện theo chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè. Các nội dung chính như sau:+ Giới thiệu thầy cô giáo là khách mời tham gia buổi trò chuyện.+ HS giao lưu với thầy cô giáo, đặt câu hỏi liên quan đến những cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.+ Thầy cô giáo hướng dẫn, chia sẻ những vấn đề liên quan đến chủ đề buổi trò chuyện.- GV mời một số HS chia sẻ những điều bản thân học được sau buổi trò chuyện. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.- HS giao lưu. - HS chia sẻ.- HS chia sẻ.  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học.

- Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê

- Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  **1.Hoạt động khởi động:****1. Trò chơi khởi động: “Thu hoạch cà rốt”** (HS đã chuẩn bị và ghi cân nặng và chiều cao của mình vào các củ cà rốt; HS tiến hành chơi bằng cách xếp vào giỏ cân nặng và giỏ chiều cao)- GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi- GV nhận xét, tuyên dương HS **2. Hoạt động kết nối:**Thông qua trò chơi chúng ta đã sắp xếp đúng chiều cao, cân nặng của các thành viên trong lớp mình, vậy có cách biểu diễn nào khác như cách mình vừa làm không? Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!GV ghi tên bài: **MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ****2.Hoạt động hình thành kiến thức****Cách tiến hành:**– GV cho HS quan sát và đọc tranh khởi động.+ Có những cách biểu diễn nào ?a.Biểu diễn số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn bằng dãy số liệu thống kê (giống trò chơi khởi động)-GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý: Sắp xếp theo dãy số liệu thống kê không nhất thiết phải theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé. + Ngoài cách vừa rồi còn cách nào khác không?-GV giới thiệu bảng số liệu thống kê

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Chiều cao | Cân nặng |
| Ánh  | 138,6cm | 31,9kg |
| Bình | 141cm | 34kg |
| Cường | 137,5cm | 30,6kg |

( Bảng số liệu phải trình bày đầy đủ thông tin và số liệu cần thể hiện: tên, cân nặng, chiều cao. Sắp xếp thông tin theo đúng hàng và đúng cột.)-GV lưu ý: Lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê hợp lí giúp cho việc ghi chép, phân loại, so sánh các số liệu sẽ dễ dàng hơn.+ Những trường hợp nào có thể sử dụng cách biểu diễn số liệu thống kê?**Hoạt động 3: Thực hành, luyện tập****Bài 1:** Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m. Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê sau:+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán yêu cầu gì? -GV quan sát, hỗ trợ HS-GV nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu hình ảnh của 4 cây cầu bắc qua sông Hồng.**Bài 2:** Khảo sát học sinh khối Năm của một trường tiểu học về phương tiện đến trường thu được kết quả như ở bảng sau:**Phương tiện đến trường của học sinh khối Năm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phương tiện | Đi bộ | Xe đạp | Xe ô tô |
| Sốhọc sinh | 60 | 50 | 25 |

+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán yêu cầu gì?a.Hoàn thành biểu đồ cột (HS làm vở bài tập)-GV giới thiệu biểu đồ cột ( gồm cột ngang chỉ số học sinh, còn cột dọc là loại phương tiện. Mỗi cột biểu diễn số lượng mỗi phương tiện)-GV nhận xét, tuyên dương. b) Trả lời câu hỏi- Có bao nhiêu học sinh đi bộ đến trường?- Số học sinh đến trường nhiều hơn số học sinh đi học bằng xe ô tô là bao nhiêu em? - Số học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn số học sinh đi học bằng xe đạp là bao nhiêu em?- Có bao nhiêu học sinh được khảo sát?-GV nhận xét, tuyên dương.- Liên hệ ở lớp học, tổng hợp những phương tiện đi lại và số học sinh trong lớp. -GV nhận xét, lưu ý học sinh khi tham gia giao thông.**3. Hoạt động vận dụng:**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổiVD: Chiều cao: 120 cm; 135cm; 140cm; …Cân nặng: 30kg, 25kg, 28kg, 40kg, …. HS nhận xét, bổ sung (nếu có)HS lắng ngheHS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở -HS đọc số liệu thống kê về số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn Ánh, Bình, Cường. Cụ thể:+ Ánh cao 138,6cm; cân nặng 31,9kg.+ Bình cao 141cm; cân nặng 34kg.+ Cường cao 137,5cm; cân nặng 30,6kg.-Sắp xếp thành dãy số liệu như trò chơi khởi động.a) HS tiến hành sắp xếp - Dãy số liệu thống kê về số đo chiều cao của ba bạn:138,6cm ; 141cm ; 137,5cm-Dãy số liệu thống kê về số đo cân nặng của ba bạn:31,9kg ; 34kg ; 30,6kg.-HS nhận xét-HS lắng nghe+ Sắp xếp theo bảng số liệu thống kê. -HS quan sát bảng số liệu thống kê.- HS lưu ý+ VD: Sắp xếp HS đi học muộn, HS đạt điểm cao, số lượng xe đạp ở trường, ….HS đọc đề và yêu cầu của bài.+ Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m+ Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê-HS TLN4 và hoàn thành bảng thống kê

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên | ChươngDương | Thanh Trì | Vĩnh Tụy | Nhật Tân |
| Chiều dài (m) | 1230 | 3084 | 3778 | 3900 |

-Đại diện nhóm trình bày (Tên bảng thống kê, những thông tin trong bảng)-Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)-HS lắng nghe.-HS quan sát.-HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài+ Bài toán cho biết các loại phương tiện đến trường của học sinh khối Năm. Trong đó: đi bộ 60 HS, xe đạp 50 HS, xe ô tô 60 HS.+ Bài toán yêu cầu: hoàn thành biểu đồ cột và trả lời câu hỏi. - HS hoàn thành vào vở bài tập-HS lắng nghe và lưu ý về biểu đồ cột có đặc trưng gồm cột ngang và cột dọc.-Trình bày kết quả trước lớp-HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có)-HS lắng nghe-HS chia sẻ nhóm 2 và trả lời câu hỏi -HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+ 4: Chia sẻ và đọc

**BÀI 17. VƯƠN TỚI TRỜI CAO**

**BÀI ĐỌC 3**: **CHIẾC KHÍ CẦU**

**I. Yêu vcaauf cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài: *khí cầu, hộ tống,...*. Biết tra từ

điển kiến thức để tìm hiểu về truyện khoa học viễn tưởng. Hiểu câu chuyện trong bài đọc là một chuyện viễn tưởng, thể hiện khát vọng chinh phục bầu trời của con người.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Bày tỏ được sự yêu thích với một số chi tiết thú vị trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tra từ điển kiến thức để tìm hiểu về truyện hoa học viễn tưởng. Tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về truyện khoa học viễn tưởng; về khát vọng chinh phục bầu trời của con người thông qua các sự kiện thám hiểm của các nhà phi hành gia trên thế giới.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Từ niềm ham mê khám phá, sáng tạo về vũ trụ, bầu trời dẫn đến tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, giấy A0; SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; SGV

*Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa).

* HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa), bảo đảm mỗi nhóm HS có ít nhất một quyển.

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:****- GV mời HS chia sẻ bằng câu hỏi*: Khoa học ngày một phát triển để phục vụ cho cuộc sống và đáp ứng như cầu của con người. Vậy theo em, con người đã chinh phục bầu trời bằng cách nào?*** - GV tổng kết các ý kiến chia sẻ. Mời HS xem video về lễ hội khinh khí cầu. - GV mời 1-2 HS chia sẻ về video. Dẫn dắt, kết nối vào bài đọc *Chiếc khí cầu: Chiếc khí cầu* là một đoạn trích trong cuốn *Năm tuần trên khinh khí cầu* của nhà văn Pháp Giuyn Véc-nơ, kể lại câu chuyện bác sĩ Phơ-gu- xơn và các bạn chế tạo chiếc khí cầu, cùng nhau đi vòng quanh thế giới. Đây là một truyện khoa học viễn tưởng. Khi nhà văn Giuyn Véc-nơ viết truyện này (năm 1863), loài người đã chế tạo được khí cầu nhưng phải 100 năm sau khi quyển truyện của Giuyn Véc-nơ ra đời, con người mới thực hiện được chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới. Để biết chuyến du lịch của bác sĩ Phơ-gu-xơn và các bạn của ông thú vị ra sao, chúng ta cùng đọc bài nhé. **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.****Mục tiêu:**– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng****- Cách tiến hành:**– GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: khí cầu, hộ tống,...- GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu về khí cầu:+ Tra từ điển theo nhóm (nhóm đôi hoặc nhóm 4).+ Kết quả: *Khí cầu là túi to kín khí, chứa đầy không khí nóng hoặc một chất khí nhẹ, có thể bay lên và trôi trong bầu khí quyển. Chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới diễn ra năm 1999. (Từ điển bách khoa Britannica, tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 1 347)*- GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bài đọc gồm 4 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến *...chữa bệnh cho ngài*.+ Đoạn 2: từ *Bác sĩ theo thầy phù thuỷ...* đến ... *vui mừng tột độ*.+ Đoạn 3: Từ *Sáu giờ chiều...* đến ... *những kẻ gian dối*.+ Đoạn 4: phần còn lại.- GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.+ GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.+ GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện tính cách của các nhân vật. - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.- GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: Phơ-gu-xơn, Vích-to-ri-a; trừng trừng,...**Hoạt động 2: Đọc hiểu****- Cách tiến hành**- GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi. GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi theo các bước sau: + Bước 1: Sử dụng nhóm chuyên: GV chia lớp thành 5 nhóm nhỏ (mỗi nhóm 5 HS), mỗi nhóm thảo luận trả lời 1 câu hỏi trong vòng 2 phút. + Bước 2: Sau khi thảo luận nhóm lần 1, thực hiện chia nhóm lần 2: Sử dụng nhóm ghép: mỗi nhóm thảo luận tổng hợp 5 câu trả lời tương ứng 5 câu hỏi. + Bước 3: Sử dụng hình thức hoạt động lớp: Hướng dẫn đại diện của 5 nhóm mảnh ghép trình bày kết quả thảo luận chung trước lớp. - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận. (1) *Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?**(2) Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?* *(3) Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?* *(4) Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?* *(5) Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em rút ra được điều gì?* - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.**3. Hoạt động luyện tập****Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc****- Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một số câu dài, lời thoại của các nhân vật; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng, thể hiện đúng cảm xúc của các nhân vật.  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm đoạn 2, 3 theo nhóm đôi. - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 2 và 3. - GV nhận xét, tuyên dương HS. **4. Hoạt động vận dụng**- GV nêu yêu cầu: *Với sự phát triển của khoa học kĩ thuật, con người đã khám phá được một phần của bầu trời. Đó là những cuộc thám hiểm như thế nào, em hãy chia sẻ những điều em biết với cả lớp.* - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.*  |  - HS chia sẻ trước lớp: con người có thể đi bằng máy bay, tên lửa, tàu vũ trụ, nhảy dù, kinh khí cầu,... để khám phá bầu trời.    - HS chia sẻ, quan sát video.  - HS lắng nghe.   - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. - HS cùng GV giải nghĩa từ khó. *- Khí cầu (khinh khí cầu)*: vật thể có hình quả cầu, chứa đầy không khí nóng hoặc một loại khí nhẹ, có thể bay lên cao. - HS thực hiện tra từ điển theo nhóm. - HS báo cáo kết quả. - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.    - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.*(1) Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?* *(2) Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?* *(3) Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?* *(4) Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?* *(5) Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?* - HS thực hiện thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV. + Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía họ (các nhà du hành).+ Dân chúng cho rằng chiếc khí cầu là Thần Mặt Trăng, còn các nhà du hành là những đứa con của Mặt Trăng. - Bác sĩ cho nhà vua uống mấy giọt thuốc bổ cực mạnh. - Vì lúc đó Mặt Trăng mọc lên. Dân chúng không thể tin là có hai Thần Mặt Trăng. Họ cho rằng những người đi trên chiếc khí cầu là những kẻ gian dối. - Họ đã leo lên chiếc khí cầu và cho nó bay lên trời.- HS có thể nêu những chi tiết khác nhau, VD:+ Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía các nhà du hành.+ Bác sĩ hiểu ra rằng đám đông tưởng nhầm chiếc Vích-to-ri-a là Thần Mặt Trăng.+ Thầy phù thuỷ mời những đứa con của Thần Mặt Trăng đến chữa bệnh cho vua.+ Chiếc Vích-to-ri-a bay vọt lên, kéo theo lão phù thuỷ cùng bay lên trời. HS nêu lí do vì sao thích chi tiết đó. - HS trả lời theo ý hiểu của mình. *VD: Bài đọc là một câu chuyện viễn tưởng, không có thật, thể hiện khát vọng chinh phục bầu trời của con người.* *+ Thầy phù thủy nói rằng / đức vua của họ đang ốm nặng / và* ***mời*** *những đứa con của Mặt Trăng / đến* ***chữa bệnh*** *cho ngài. // (giọng khẩn thiết, van nài).* *+ Chẳng ai hiểu có* ***việc gì*** *đã xảy ra: // Không lẽ đức vua đã chết? // Bác sĩ* ***nhanh chóng*** *leo lên chiếc thang dây.//* *- Có* ***việc gì*** *vậy?* *- Mọi người* ***lo lắng*** *hỏi. (giọng lo lắng)* - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bình chọn. - HS chia sẻ trước lớp. VD: + Ngày 4/10/1957, Sputnik 1 trở thành vệ tinh đầu tiên được con người phóng lên không gian, mở đầu cho kỷ nguyên vũ trụ của nhân loại.+ Ngày 12/4/1961, nhà du hành vũ trụ Yury Gagarin đã trở thành người đầu tiên bay vào vũ trụ trên con tàu Phương Đông 1 (Vostok 1). - HS nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Khoa học 1

**Bài 19: CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT( tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng:

+ Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.

+ Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.

+ Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

- Thực hành tìm hiểu về chức năng của môi trường đối với con người.

- Nêu được hậu quả của việc con người thải quá nhiều chất thải độc hại vào môi trường và một số việc HS, gia đình các em có thể làm để bảo vệ môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành sơ đồ chức năng của môi trường đối với con người.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, nêu được các biện pháp giảm thiểu rác thải ra môi trường, nêu được các việc làm để bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự học: HS nêu được chức năng cơ bản của môi trường đối với con người.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ suy nghĩ trả lời các câu hỏi, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh và hạn chế rác thải, sống tiết kiệm,...

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PP, phấn màu, tranh ảnh, video, clip về chức năng của môi trường đối với con người; Video về chức năng của con người đối với môi trường

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  |
| -Gv cho Hs chia sẻ:+ Kể tên một số môi trường sống của sinh vật.+Nêu các chức năng của môi trường với sinh vật. Cho ví dụ.+ Môi trường có chức năng gì đối với con người?- Cho Hs nhận xét và GTB | - HS chia sẻ.- Hs lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức:**  |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu chức năng của môi trường đối với con người**\*Làm việc nhóm-GV yêu cầu HS quan sát hình 4, trang 92 SGK và thực hiện yêu cầu: Cho biết môi trường cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì. -Gọi Hs chia sẻ trước lớp+H: Nêu thêm ví dụ về chức năng của môi trường đối với con người.- GV chốt lại một số kiến thức cốt lõi ở mục Con ong. | -Hs trao đổi nhóm đôi-Quan sát H4, tr92 và nêu nội dung từng hìnha) Môi trường cung cấp cho con người thức ăn, đất để xây nhà ở. Con người thải ra môi trường nước, rác thải sinh hoạt, ...b) MT cung cấp cho con người đất để trồng trọt, chăn nuôi, làm nhà để ở...; con người làm diện tích đất bị thu hẹp,......+-Đại diện các cặp trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các cặp khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).-Hs đọc kiến thức cần nhớ tr 92 |
| **3. Thực hành, luyện tập**  |
| **Hoạt động 4: Thảo luận về chức năng chứa chất thải của môi trường** |
| -Cho Hs thảo luận theo cặp, TLCH:+ Nếu con người thải quá nhiều các chất thải độc hại vào môi trường thì điều gì sẽ xảу та?+ Nêu một số việc em và gia đình có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường.-Cho HS chia sẻ trước lớp-Gv nhận xét, cho Hs xem các hình ảnh minh họa khác về việc con người thải các chất bẩn, rác thải, ... ra môi trường và hậu quả của nó- GV chốt lại một số kiến thức cốt lõi và giáo dục Hs+*Nếu con người thải quả nhiều các chất thải độc hại vào môi trường thì môi trường sẽ quả tải, dẫn đến ở nhiễm môi trường, điều này sẽ gây hại đến sức khỏe của con người và các sinh vật khác.* | -Hs thảo luận theo cặp, TLCH- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).-Hs quan sát, lắng nghe-1-2 Hs đọc lại mục Em có biết và kiến thức cần nhớ trong sách trang 94 |
| **4. Hoạt động vận dụng** |
| -Tổ chức cho Hs suy nghĩ, TLCH sau trong vòng 1 phút:+Môi trường có chức năng gì đối với đời sống của sinh vật và con người?+ Em và mọi người cần làm gì để góp phần bảo vệ môi trường.-Nhận xét, tuyên dương Hs trình bày tốt.- Nhận xét, đánh giá chung giờ học-Dặn Hs xem và chuẩn bị bài sau. | -Hs suy nghĩ và TLCH - HS trình bày trước lớp trong vòng 1 phút-Cả lớp nghe và nhận xét.-Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 27: MÙA LÚA CHÍN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Mùa lúa chín.

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động của giáo viên**1. Khởi động:****2. Hình thành kiến thức mới**a. Giới thiệu bài- GV giới thiệu trực tiếpb. Hướng dẫn hs luyện viết- yc hs đọc nội dung bài: - Em hiểu bài này về nội dung gì?- GV chốt: - Bài được trình bày như thế nào?- GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết trong bài.- Cho hs viết bài.- GV đi lại giúp đỡ hs yếu.- Gv thu bài chấm, nhận xét**3. Hoạt động vận dụng**- GV nhận xét- Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh- HS nghe- 1 HS đọc- HS nêu nội dung bài.- HS : thể văn xuôi- HS viết và vở- HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 22 tháng 4 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**(Thực hành cách viết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Viết được chương trình hoạt động theo 1 trong 2 đề. Bài viết không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết lựa chọn, thiết kế các hoạt động làm nổi bật ý nghĩa của Đội TNTP HCM hoặc di tích lịch sử.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

 – Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của một chương trình hoạt động.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tự giải quyết được nhiệm vụ học tập: viết chương trình hoạt động theo đề đã chọn. Sáng tạo trong cách thiết kế các hoạt động trong chương trình.

 **3.Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong các hoạt động chung của lớp, của cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi,Sách điện tử( Học 10)

– HS chuẩn bị: SGK, vở viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**– GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Truyền điện. GV đưa ra câu hỏi: *Theo em, những hoạt động nào cần viết chương trình hoạt động?* Mỗi HS có 3 giây để đưa ra câu trả lời, sau khi trả lời có quyền chỉ điểm bạn bất kì trong lớp trả lời. - GV tổng kết, tuyên dương HS, dẫn dắt vào bài: *Trong tiết trước, các em đã học cách viết chương trình hoạt động. Dựa vào kiến thức đã học, hôm nay, các em sẽ thực hành viết một chương trình hoạt động mà các em thích nhé!* **2. Thực hành, luyện tập:****Mục tiêu:** - Giúp học sinh thực hành viết được chương trình hoạt động theo đề bài đã chọn. **Hoạt động 1: Chuẩn bị** **Cách tiến hành:** - GV mời 2 HS đọc đầu bài, 2 HS đọc gợi ý. - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân suy nghĩ và lựa chọn đề bài. - GV mời một vài HS cho biết em chọn đề bài nào. - GV mời HS đọc lại đề bài, gợi ý để chuẩn bị viết. **Hoạt động 2: Viết chương trình hoạt động**- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, tạo không gian yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đpá thắc mắc cho HS. - GV mời 3-4 HS đọc bài viết của các em trước lớp. - GV mời HS khác nhận xét, góp ý. - GV tổng kết, nhận xét, tuyên dương HS. - GV thu bài và nhận xét bài viết của tất cả HS trong lớp và sẽ trả lại vào tiết trả bài viết. **3. Hoạt động vận dụng:**- GV hỏi: Theo em, vì sao chúng ta cần viết chương trình hoạt động? - GV nhận xét, tổng kết, khen ngợi HS.  | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.- HS có thể đưa ra các câu trả lời. VD: Đại hội Chi đội, Liên đội, các lễ kỉ niệm ngày lễ lớn,...- HS đọc đầu bài, gợi ý, các HS khác đọc thầm theo. - HS suy nghĩa, lựa chọn đề bài. - HS nêu ý kiến. - 2-3 HS đọc theo yêu cầu của GV, các HS khác đọc thầm theo. \* HS làm việc cá nhân, thực hành viết theo đề bài đã chọn. - 3-4 HS đọc bài, các HS khác lắng nghe. - HS nhận xét, góp ý bài cho bạn. - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 2: Nói và nghe

**NÓI VÀ NGHE- TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng đặc thù**

– HS giới thiệu được một tác phẩm mà các em đã đọc về việc con người chinh phục bầu trời.

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung**

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi chép, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe.

**3.Phẩm chất**

– Phát triển PC yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, niềm tự hào về tài năng và ý chí của con người, ước mơ và quyết tâm vươn lên trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, sách điện tư( Học 10)

– HS chuẩn bị: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**– GV có thể cho HS xem một video ngắn về các hoạt động khám phá bầu trời hoặc các thước phim của những nhà thám hiểm đã ghi lại trong quá trình làm khoa học. - GV hỏi: Qua video vừa rồi, em có cảm nhận gì? – GV chốt ý, giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về con người chinh phục bầu trời. Sau đó, các em sẽ cùng trao đổi ý kiến về câu chuyện và nhân vật trong những câu chuyện ấy.**2. Hình thành kiến thức mới****Mục tiêu:** - Giúp HS giới thiệu được một tác phẩm mà các em đã đọc về việc con người chinh phục bầu trời. **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***– GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS. - GV mời một vài HS nói tên tác phẩm mà các em sẽ giới thiệu. **Hoạt động 2: *Thảo luận*** ***\* Thảo luận trong nhóm:*** - GV mời HS thảo luận theo nhóm 4, HS luân phiên giới thiệu với bạn tác phẩm mình đã đọc- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm. ***\* Thảo luận trước lớp:*** - GV mời 2-3 HS thuyết trình trước lớp. Sau khi thuyết trình xong, HS sẽ chủ trì mời các bạn trong lớp trao đổi về tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm của mình. - GV quan sát, theo dõi phần trao đổi, đưa ra nhận xét, góp ý và cảm nhận (nếu cần) kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe. **3. Hoạt động vận dụng:**- GV yêu cầu học sinh về nhà kể lại câu chuyện với người thân, bạn bè, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để bài thuyết trình được hoàn thiện hơn. - GV nhận xét tiết học và yêu cầu HS chuẩn bị bài cho tiết sau.  | - Học quan sát video. - HS nêu cảm nhận. - HS trả lời. - HS luân phiên giới thiệu với bạn tác phẩm mình đã đọc. Mỗi HS sau khi giới thiệu sẽ chủ trì mời các bạn trong nhóm trao đổi về tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm của mình. - 2-3 HS thuyết trình trước lớp. Các HS khác lắng nghe, ghi chép vắn tắt, đưa ra câu hỏi, cảm nhận về phần trình bày của bạn. - HS lắng nghe và thực hiện.  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ (tiết 2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học.

- Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê

- Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:****1. Trò chơi khởi động: “Thu hoạch cà rốt”** (HS đã chuẩn bị và ghi cân nặng và chiều cao của mình vào các củ cà rốt; HS tiến hành chơi bằng cách xếp vào giỏ cân nặng và giỏ chiều cao)- GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơiGV nhận xét, tuyên dương HS **2. Hoạt động kết nối:**Thông qua trò chơi chúng ta đã sắp xếp đúng chiều cao, cân nặng của các thành viên trong lớp mình, vậy có cách biểu diễn nào khác như cách mình vừa làm không? Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!GV ghi tên bài: **MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ ( tiết 2** **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập****Bài 3: Số đo chiều rộng, chiều cao của một số đồ vật được ghi trong hình vẽ sau:** **a. Hãy lập dãy số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.****b. Hãy lập dãy số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.****-GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm**- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.-GV lưu ý HS về đơn vị đo của các đồ vật.**Bài 4:** Khảo sát việc sử dụng thời gian trong một ngày của một học sinh 10 tuổi thu được kết quả như sau:-Học trên lớp: 6 giờ-Ăn: 2 giờ- Ngủ: 10 giờ- Hoạt động ngoại khóa: 1 giờ- Hoạt động khác: 5 giờa) Hoàn thành bảng b) Hoàn thành biểu đồ \* Trò chơi: **Ai nhanh tay** (Gồm 4 nhóm, mỗi nhóm có 5 bạn. 2 nhóm hoàn thành ý a, 2 nhóm hoàn thành ý b. nhóm nào nhanh hơn sẽ giành chiến thắng, cả lớp cổ vũ)-GV phổ biến luật chơi, thời gian chơi.-GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả.**Bài 5:** Đọc thông tin sau: Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước tính đạt) 6,15 triệu tấn gạo. Thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ. Biểu đồ hình quạt tròn ở hình dưới đây biểu diễn khối lượng xuất khẩu của mỗi loại gạo trong tổng số gạo xuất khẩu (tính theo tỉ số phần trăm).-GV giới thiệu về biểu đồ hình quạt cho HS, sử dụng tỉ số phần trăm.-GV hỗ trợ HS-GV nhận xét, tuyên dương- GV giới thiệu hình ảnh xuất khẩu gạo và một số loại gạo ở nước ta.**3. Hoạt động vận dụng:****Bài 6:** Hãy thu thập số liệu của các bạn trong tổ em về một trong các thông tin sau: chiều cao, cân nặng, thời gian chơi thể thao trong tuần,… rồi lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê đó.+ Có những cách biểu diễn số liệu thống kê nào?-GV hỗ trợ, quan sát-GV nhận xét, tuyên dương- Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổiVD: Chiều cao: 130 cm; 137cm; 145cm; …Cân nặng: 35kg, 40kg, 28kg, 50kg, …. HS nhận xét, bổ sung (nếu có)HS lắng nghe

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên | ChươngDương | Thanh Trì | Vĩnh Tụy | Nhật Tân |
| Chiều dài (m) | 1230 | 3084 | 3778 | 3900 |

-Đại diện nhóm trình bày (Tên bảng thống kê, những thông tin trong bảng)-Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)-HS lắng nghe.-HS quan sát.-HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài+ Bài toán cho biết các loại phương tiện đến trường của học sinh khối Năm. Trong đó: đi bộ 60 HS, xe đạp 50 HS, xe ô tô 60 HS.+ Bài toán yêu cầu: hoàn thành biểu đồ cột và trả lời câu hỏi. - HS hoàn thành vào vở bài tập-HS lắng nghe và lưu ý về biểu đồ cột có đặc trưng gồm cột ngang và cột dọc.-Trình bày kết quả trước lớp-HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có)-HS lắng nghe-HS chia sẻ nhóm 2 và trả lời câu hỏi+Có 60 học sinh đi bộ đến trường.+Học sinh đến trường nhiều hơn học sinh đi học bằng xe ô tô là 35 em.+Học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn học sinh đi học bằng xe đạp là 25 em.+ Tổng số học sinh được khảo sát là 135 em.-Đại diện nhóm trình bày trước lớp-HS nhận xét, bổ sung+ HS quan sát và trình bày những hiểu biết của mình về biểu đồ hình quạt tròn: VD: gồm các số liệu, thông tin, tính theo tỉ số phần trăm,…+ HS đọc số liệu thống kê từ thông tin trong bài: Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước tính đạt) 6,15 triệu tấn gạo, thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ.+Gạo trắng: 45,2%+ Gạo nếp: 9%+ Gạo thơm: 26,8%+Gạo khác: 19%.-HS nhận xét, nêu một số ý kiến để cùng thảo luận: (hỏi-đáp)+ Loại gạo nào được xuất khẩu nhiều nhất?+ Loại gạo nào được xuất khẩu ít nhất?+ Gạo trắng xuất khẩu nhiều hơn gạo nếp bao nhiêu phần trăm?+ Gạo nếp xuất khẩu ít hơn gạo thơm bao nhiêu phần trăm? -HS nhận xét, bổ sung-HS lắng nghe.+ Biểu đồ cột, bảng số liệu, dãy số liệu,…- Thực hiện chia sẻ nhóm đôi- 4-5HS trình bày kết quả thu thập được bằng : bảng, biểu đồ cột,…-HS nhận xét, bổ sung-HS lắng nghe.-HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.-HS nhận xét, bổ sung-HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 4: Toán tăng

Toán : **MÔ TẢ SỐ LẦN LẶP LẠI CỦA MỘT KẾT QUẢ CÓ THỂ XẢY RA TRONG MỘT SỐ TRÒ CHƠI ĐƠN GIẢN (TIẾT 1)**

*( Dạy bù thứ 6 tuần 31 )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Phát triển năng lực đặc thù***

- Thực hành kiểm đếm số lần lặp lại của một số kết quả có thẻ xảy ra trong một số trò chơi đơn giản và viết tỉ số so sánh số lần xuất hiện của kết quả xảy ra và tổng số lần thực hiện trò chơi.

- Áp dụng vào các trò chơi thực tế trong cuộc sống.

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2.Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**3.Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, Sách điện tử( Học 10).

– HS chuẩn bị: SGK; vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** **- Trò chơi: Đổ xúc xắc (Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 xúc xắc và tiến hành đổ xúc xắc 10 lần và ghi lại kết quả** **- GV hướng dẫn luật chơi và thời gian chơi.****+ GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi****-GV hỗ trợ, quan sát và giúp đỡ****-GV nhận xét và tuyên dương. Lưu ý cho HS thấy được số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đổ xúc xắc****-Cùng nhau quan sát kết quả của nhóm 1 và trả lời câu hỏi** + Đếm số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn+ Viết tỉ số để so sánh số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn với tổng số lần đã gieo xúc sắc.**-GV nhận xét, tuyên dương: ta có thể mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đổ xúc xắc. Lưu ý: tỉ số ta sẽ không rút gọn để biểu thị rõ tiến trình thao tác mang yếu tố xác suất.****-Giới thiệu bài: Qua trò chơi đổ xúc xắc chúng ta có thể thấy 10 lần đổ liên tiếp có thể xảy ra những kết quả giống và khác nhau. Vậy để mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đơn giản thì ta làm như thế nào? Cùng tìm hiểu qua bài ngày hôm nay nhé !****-GV ghi tên bài: Mô tả số lần lặp lại của một****kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản.****2. Luyện tập thực hành:****Bài 1: Gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp, ta có kết quả như sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lần gieo** | **Kết quả gieo** |
| **1** | **Mặt 2 chấm xuất hiện** |
| **2** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** |
| **3** | **Mặt 6 chấm xuất hiện** |
| **4** | **Mặt 4 chấm xuất hiện** |
| **5** | **Mặt 4 chấm xuất hiện** |
| **6** | **Mặt 5 chấm xuất hiện** |
| **7** | **Mặt 3 chấm xuất hiện** |
| **8** | **Mặt 5 chấm xuất hiện** |
| **9** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** |
| **10** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** |

**a.Hãy cho biết số lần xuất hiện mặt chẵn sau 10 lần gieo xúc xắc****b.Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt chẵn và tổng số lần đã gieo xúc xắc****-GV nhận xét, tuyên dương cả lớp.****+ Lưu ý HS: Không rút gọn phân số về phân số tối giản vì phân số phản ánh rõ tiến trình tiến hành thao tác mang yếu tố xác suất.****3. Vận dụng:**- Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. |  -HS lắng nghe và tham gia trò chơi-Đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình và đưa ra nhận xét.-Nhóm khác nhận xét và bổ sung-HS lắng nghe-Cá nhân trả lời câu hỏi+ chấm chẵn gồm: 2,4,6. -HS nhận xét, bổ sung-HS lắng nghe-HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở-HS đọc yêu cầu và phân tích bài 1.- Tiến hành thảo luận nhóm 2. Cùng nhau chia sẻ-Đại diện nhóm trình bày kết quả:a) Có 4 lần xuất hiện mặt chẵn sau 10 lần gieo xúc xắc là: Lần 1, lần 3, lần 4 và lần 5.b) Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt chẵn và tổng số lần đã gieo xúc xắc là : $\frac{4}{10}$. - HS nhận xét, bổ sung-HS lắng nghe-HS chia sẻ suy nghĩ của mình và những điều cần lưu ý trong bài hôm nay-HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Chiều: Tiết 1+ 2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (TIẾT 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một sổ tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt tròi,...

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...

**2.Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3.Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.GV** :Ti vi, máy tính, Sách điện tử( Học 10); Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay. Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

**2.HS**: SGK

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)***\* Mục tiêu*- Kết nổi được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.- Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.*a.Cách tiến hành*Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin trong SGK kết hợp vói quan sát hình ảnh (GV tự chuẩn bị trước) như: kim tự tháp, pha-ra-ông, đền Pác-tê-nông,... và nêu những điều HS biết về những hình ảnh này.Bước 2: Cho HS chia sẻ điều đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...).Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.**2. Khám phá kiến thức mới:****1.** Văn minh Ai Cập\* Hoạt động 1: *\* Mục tiêu*: Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay tiên bản đồ hoặc lược đồ.- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,...- Kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông.1. *Cách tiến hành*

+ Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm (chia lớp thành 3 nhóm) thực hiện các nhiệm vụ sau:+ Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy xác định vị trí địa ti của Ai Cập ngày nay trên lược đồ.+ Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, em hãy mô tả kim tự tháp và đồng hồ mặt trời ở Ai Cập cổ đại.+ Nhiệm vụ 3: Đọc thông tin và quan sát hình 4, em hãy kể lại câu chuyện về *Khám phá lăng mộ của Pha-ra-ông Tu-tan-kha-môn* (Pharaoh Tutankhamun) và *Xây dựng Kim tự tháp Kê-ốp.* | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trinh kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...)- HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ được giao |
| - Bước 2: Mời đại diện HS trinh bày kết quả làm việc nhóm. Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | HS trình bày+ Nhiệm vụ 1: Xác định được trên lưc đồ vị trí của Ai Cập nằm ở khu vực Bắc Phi; phía bắc giáp Địa Trung Hải, phía đông bắc giáp I-xra-en, phía đông giáp vịnh A-qua-ba và Biển Đỏ, phía nam giáp Xu-đăng, phía tây giáp Li-bi.+ Nhiệm vụ 2: Mô tả: Kim tự tháp: đáy hinh vuông vói bốn mặt đều nhau, được xây dựng từ những tảng đả nguyên khối, nặng từ 2,5 đến 30 tấn, mài nhẵn bề mặt và xếp chồng lên nhau.Đồng hồ mặt trời: là một đĩa bằng đá vôi, được chia thành 12 phần, tâm đồng hồ cỏ một lỗ hõm sâu và được gắn lõi kim loại.- HS kể chuyện theo ý hiểu của mình về lăng mộ Pha ra ông Tu tankhamôn dựa vào nội dung sgk- HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.-HS nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập**\*Mục tiêu:-Học sinh ôn lại một số kiến thức đã học trong bài \* Cách tiến hành- Nêu vị trí địa lí của Ai Cập?- Kể một số thành tựu của Ai Cập**4. Vận dụng:**- GV nhận xét tiết học- Nhắc học sinh về nhà chuẩn bị bài mới. | - HS kể và chỉ vị trí của Ai Cập trên bản đồ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................…………………………………………………………………………

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 23 tháng 4 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 1:Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 4: BẠN MUỐN LÊN MẶT TRĂNG?**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 100 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa một số từ ngữ ít thông dụng (*tàu hỏa cao tốc…*)*.* Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Cung cấp những thông tin thú vị về phương tiện bay lên Mặt Trăng và khuyên chúng ta rèn luyện sức khỏe để thực hiện ước mơ bay lên Mặt Trăng.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được những chi tiết thú vị và hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

– Phát triển phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu khoa học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:****- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.** **- Giới thiệu bài: *Mở đầu chủ điểm Vươn tới trời cao, các em đã được học bài thở Trăng ơi...từ đâu đến? của nhà thơ Trần Đăng Khoa****. Những câu hỏi đặt ra trong bài thơ phản ánh phần nào những điều con người muốn biết về Mặt Trăng. Không ít người ao ước được đặt chân, dù chỉ một lần, lên hành tinh thơ mộng và bí ẩn đó. Nhưng làm cách nào lên được Mặ Trăng? Bài học hôm nay sẽ giải đáp cho các em câu hỏi ấy.* **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.– Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài. - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng****- Cách tiến hành:**– GV đọc mẫu bài đọc, giọng đọc từ tốn, rõ ràng. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(tàu hỏa cao tốc…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm. Bài đọc gồm 3 đoạn: + Đoạn 1 (từ đầu đến *... cần nửa tháng*): Giọng sôi nổi, hào hứng, gây sự tò mò.+ Đoạn 2 (từ *Tính ra...* đến *... không thể bay cao hơn*.): Giọng từ tốn, nhấn giọng ở các câu hỏi. + Đoạn 3 (phần còn lại): Đọc với giọng hào hứng, khơi dậy động lực, sự ham thích. - GV chia nhóm 3, yêu cầu HS luyện đọc bài trong nhóm. - GV mời 1-2 nhóm đọc trước lớp. - GV mời học sinh phát hiện một số từ khó đọc, sau đó cho HS luyện đọc các từ đó.- GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. **Hoạt động 2: Đọc hiểu****- Cách tiến hành**- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.* - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.+ Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.*(1) Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?* *(2) Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?* *(3) Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nà của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?**(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?*- GV mời HS xem video ngắn về khoảng cách của Măt Trăng với Trái Đất được quay bằng vệ tinh nhân tạo. GV hỏi HS*: Em có cảm nhận như thế nào sau khí xem xong video?*- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.**3. Hoạt động luyện tập:****Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc****- Cách tiến hành:**– GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.– Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên. - GV nhận xét việc đọc của HS.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**- GV nêu câu hỏi: Qua bài đọc em biết được những thông tin gì về Mặt Trăng? Em có muốn lên Mặt Trăng? Em sẽ làm gì để thực hiện điều đó? - GV nhận xét, khích lệ HS.- Dặn dò: GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo.  |   - HS lắng nghe.       - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. - HS cùng GV giải nghĩa từ khó. *- Tàu hỏa cao tốc:* tàu hỏa có tốc độ cao, khoảng 200 ki-lô-mét / giờ trở lên; hiện có nhiều loại tàu đạt tốc độ trên 600 ki-lô-mét / giờ. - HS đọc nối tiếp. - HS đọc luân phiên mỗi bạn 1 đoạn trong nhóm. - Các nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.    - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.*(1) Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?* *(2) Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?* *(3) Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nà của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?**(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?*- Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nêu thời gian để đi tới Mặt Trăng bằng các phương tiện khác nhau: đi bộ (mất 100 năm), bay bằng khí cầu (2 năm rưỡi), đi tàu hoả cao tốc (55 ngày), đi máy bay phản lực (khoảng 15 ngày). GV hướng dẫn HS tra từ điển (hoặc mạng Internet) để biết khoảng cách trung bình từ Trái Đất lên Mặt Trăng: 384 400 ki-lô-mét (*Từ điển bách khoa Britannica*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 1740).) - Vì ở độ cao trên 30 ki-lô-mét không đủ không khí, máy bay không bay được tới đó, đồng thời máy bay không thắng được sức hút của Trái Đất.- Tên lửa có thể bay trong điều kiện thiếu không khí và có thể thắng được sức hút của Trái Đất, đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng. - Con người có sức sáng tạo phi thường nên đã chế tạo được phương tiện bay tới Mặt Trăng, thực hiện khát vọng lâu đời lên thăm hành tinh thơ mộng và bí ẩn này.- HS đọc nối tiếp các đoạn. *Để bay đến Mặt Trăng, / cần một* ***phương tiện*** *có thể / hoạt động ở cả những nơi không có không khí / và* ***thắng được*** *sức hút của Trái Đất. // Con người đã* ***sáng tạo ra*** *phương tiện đó: /* ***tên lửa****. // Tên lửa nặng gần* ***3 000*** *tấn, / cao hơn* ***100*** mét / *và có đường kính hơn 10 mét. // Cồng kềnh như vậy / nhưng với tốc độ* ***11,2 ki-lô-mét / giây****, / tên lửa có thể* đưa *tàu vũ trụ tới Mặt Trăng.* - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.- Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. - 2- 3 HS trình bày trước lớp.-HS lắng nghe và thực hiện |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**MÔ TẢ SỐ LẦN LẶP LẠI CỦA MỘT KẾT QUẢ CÓ THỂ XẢY RA TRONG MỘT SỐ TRÒ CHƠI ĐƠN GIẢN (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Phát triển năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**3. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, sách điện tử( Học 10)

– HS chuẩn bị: SGK; c vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**- Hát và vận động - GV giới thiệu bài- ghi tên bài lên bảng**2. Luyện tập, thực hành****Bài 2: Tung một đồng xu 5 lần liên tiếp, ta có kết quả như bảng bên:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lần tung** | **Kết quả tung** |
| **1** | **Xuất hiện mặt N** |
| **2** | **Xuất hiện mặt N** |
| **3** | **Xuất hiện mặt S** |
| **4** | **Xuất hiện mặt N** |
| **5** | **Xuất hiện mặt S** |

**a.Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt N và tổng số lần đã tung đồng xu.****b.Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt S và tổng số lần đã tung đồng xu.****- GV giới thiệu hình ảnh đồng xu cho HS quan sát: Như vậy đồng xu có hai mặt nên chỉ có 2 kết quả xảy ra là xuất hiện mặt N hoặc xuất hiện mặt S.** -GV nhận xét, tuyên dương.- Cho HS thử tung đồng xu. **Bài 3:** Trò chơi “ Quay kim trên vòng tròn” Quay kim trên vòng tròn 10 lần liên tiếp. Bạn Thiên ghi lại kết quả như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lần quay** | **Kim dừng ở phần hình tròn** |
| 1 | Màu vàng |
| 2 | Màu xanh |
| 3 | Màu vàng |
| 4 | Màu đỏ |
| 5 | Màu vàng |
| 6 | Màu xanh |
| 7 | Màu đỏ |
| 8 | Màu vàng |
| 9 | Màu vàng |
| 10 | Màu xanh |

a)Hãy cho biết số lần kim dừng ở phần màu vàng, màu xanh, màu đỏ của hình tròn.b)Viết tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu vàng và tổng số lần đã quay kim.c)Viết tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu đỏ và tổng số lần đã quay kim.-GV nhận xét, tuyên dương.-Cho HS chơi.**4. Hoạt động vận dụng:****Bài 4:** a)Em và bạn nêu dự đoán của mình về số lần xuất hiện mặt S nếu mỗi người tung một đồng xu 20 lần liên tiếp.b)Lần lượt mỗi người tung đồng xu 20 lần liên tiếp, sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm và ghi lại kết quả theo bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mặt xuất hiện | Kiểm đếm | Kết quả |
| Mặt N |  |  |
| Mặt S |  |  |

-GV tuyên dương**\* Củng cố, dặn dò**- Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. |  - HS hát và vận động theo nhạc-HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở-HS đọc và phân tích yêu cầu bài 2 -HS quan sát.- HS làm vào bảng con ý a và b- HS giơ bảng- 2-3 HS trình bày **a.Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt N và tổng số lần đã tung đồng xu:** $\frac{3}{5}$**b.Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt S và tổng số lần đã tung đồng xu:** $\frac{2}{5}$-HS nhận xét và bổ sung.-HS lắng nghe.-HS thử tung đồng xu.- Đọc yêu cầu và phân tích bài 3- Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành vào phiếu học tập của nhóm.    -Đại diện nhóm trình bàya.Số lần kim dừng ở phần màu vàng, màu xanh, màu đỏ của hình tròn: 5,3,2b.Tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu vàng và tổng số lần đã quay kim: $\frac{5}{10}$c.Tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu đỏ và tổng số lần đã quay kim: $\frac{2}{10}$-HS nhận xét, bổ sung-HS lắng nghe-HS tiến hành chơi trò chơi “ Quay kim trên vòng tròn”- Vòng tròn gồm có ba màu: vàng, xanh, đỏ. Nên sẽ có ba kết quả xay ra. Chia lớp thành 4 nhóm và chơi, ghi kết quả. -HS đọc yêu cầu và phân tích-HS thảo luận nhóm 2 , tiến hành tung đồng xu và ghi kết quả.-HS nhận xét, bổ sung.-HS lắng nghe-HS chia sẻ suy nghĩ của mình và những điều cần lưu ý trong bài hôm nay-HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Khoa học 2

**Bài 20 : TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** HS nêu được một số tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**-** HS thu thập thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

 - Năng lực tự học: HS thu thập thông tin, bằng chứng, báo cáo được những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh. Video về các tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, cả tác động tích cực và tác động tiêu cực.

 **2. HS:**

* - Bút dạ, SGK Khoa học 5, một số hình ảnh về tác động của con người đến môi trường và một số hoạt động của con người góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “*Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn*” - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Theo em những nguyên nhân nào gây ô nhiễm môi trường thiên nhiên ?” - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.- HS quan sát và chia sẻ trước lớp: + Mưa lũ nhiều gây sạt lỡ đồi núi, đất bùn …làm giảm lượng nước.+Nhiều công ty, nhà máy, xí ngiệp thường xuyên xả rác, xả khí trong quá trình sản xuất vào không khí, môi trường.+ Các chất thải từ phương tiện giao thông.- HS lắng nghe.  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  |
| **\*. Một số tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.****\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1,2,3,4 trang 94, 95 SGK, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi: + Nêu các tác động tích cực của con người đến môi trường?+ Bên cạnh đó, con người có các tác động tiêu cực nào đến môi trường?+ Em hãy nêu các động tích cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?+ Ngoài những hành động tích cực trên, con người đã có những tác động tiêu cực nào ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên?- GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS.\* GV cho HS xem video về tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.\* GV chốt lại kiến thức trọng tâm. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu kết quả:+ *Tác động tích cực của con người đến môi trường*: Phân loại rác thải, xử lí nước thải trong khu công nghiệp; trồng và bảo về cây xanh.+ *Tác động tiêu cực của con người đến môi trường*: Hoạt động giao thông vận tải xả khí thải; hoạt động sản xuất trong các nhà máy xí nghiệp xả thải.+ *Tác động tích cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên*: Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng gió, năng lượng mặt trời; bảo vệ rừng, xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên.*+Tác động tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên*: Khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên than đá, dầu mỏ; chặt phá rừng, săn bắt động vật làm mất đi nhiều loài thực vật, động vật; gây xói mòn đất.- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe.\* HS theo dõi và nhận xét. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  |
| \* **Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên của địa phương.**- GV cho HS làm việc theo nhóm:**-** Mỗi nhóm lựa một trong hai nội dung:**+** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường (đất, nước, không khí)?**+** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?- Thu thập thông tin về nội dung đã lựa chọn.- Chia sẻ kết quả thu thập được.\* **Chơi trò chơi đóng vai:**- GV cho HS đóng vai nhà báo để tìm hiểu về những thông tin trên và viết bài.- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm nhóm mình đã thực hiện. - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- GV nhận xét, đánh giá. **\* Tiêu chí đánh giá:** - Có đủ nội dung- Có nhiều hình ảnh, thông tin minh họa- Trình bày báo cáo súc tích, hấp dẫn.- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - Các nhóm thảo luận và lựa chọn nội dung phù hợp.**\*** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường (đất, nước, không khí)?- *Tác động tiêu cực*: sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, lượng rác thải tăng ... làm ô nhiễm môi trường đất.+ Các khí thải, đun than tổ ong, tiếng ồn do phương tiện giao thông và các nhà máy gây ra ... làm ô nhiễm môi trường không khí.+Nước thải từ các thành phố, nhà máy, các đồng ruộng bị phun thuốc trừ sâu, bón phân hoá học chảy ra sông, biển; sự đi lại của tàu trên sông, biển, thải ra khí độc, dầu nhớt,… ô nhiễm môi trường nước....- *Tác động tích cực*: +Trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng.+Hạn chế vứt rác thải bừa bãi xuống ao hồ, sông suối…+ Sử dụng các biện pháp sinh học….+Làm đập ngăn nước mặn, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; phân loại rác từ nguồn, xử lí chất thải sinh hoạt, công nghiệp trước khi đưa ra môi trường, \* Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên? *( HS tự liên hệ)*- HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ: - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng** |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:+ Em hãy nêu các động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên?- GV cho HS chia sẻ trước lớp.\* HS đọc thông tin ở mục em có biết SGK trang 96.- GV liên hệ thực tế, giáo dục đạo đức cho các em.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.**\*HĐTN** : GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:+ HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 2

**TIẾT 92. HĐGDTCĐ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NÀY SINH**

**TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.

-Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

**2. Năng lực chung:**

*-Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*-Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- GV:** máy tính, ti vi, Sách điện tử( Học 10)

**- HS:** SGK

**III. Các hoạt dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.**b. Cách tiến hành** - GV tổ chức cho HS nghe và vận động cơ thể theo bài hát *Tìm bạn thân.* <https://youtu.be/-GFOhNoVoB0> - GV mời 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 32 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.*****2.Hình thành kiến thức mới:****Hoạt động 3: Tìm hiểu cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu và chia sẻ được cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. **b. Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS). - GV hướng dẫn cụ thể như sau: + Thảo luận về các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. + Xây dựng sơ đồ các bước giải quyết vấn đề một cách khoa học, sáng tạo. - GV tổ chức cho HS các nhóm sử dụng sơ đồ đã xây dựng để trình bày về các bước trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:- GV kết luận: *Để giải quyết được vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, các em cần ghi nhớ các bước theo trình tự: Trước tiên, cần xác định rõ vấn đề nảy sinh; sau đó, tìm hiểu nguyên nhân xảy ra vấn đề. Đưa ra nhiều cách giải quyết và phân tích để lựa chọn cách giải quyết phù hợp nhất; cuối cùng là thực hiện cách giải quyết mình lựa chọn. Sơ đồ các bước giải quyết vấn đề giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.* **Hoạt động 4: Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể. **b. Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Quan sát hình minh họa SGK tr.92, mô tả lại và xử lí tình huống bằng cách đóng vai.*  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí: *+ Trường hợp 1:Phong và Chi là bạn học cùng lớp. Một hôm, Phong được một bạn trong lớp kể lại là Chi đã nói điều không hay về Phong.* *- Nếu là Phong em sẽ dặn người bạn kia không nên nói việc này với các bạn khác để tránh gây ra sự hiểu lầm giữa Chi và các bạn khác. Phong nên trao đổi trực tiếp với Chi để cả 2 hiểu nhau hơn và giải quyết vấn đề giữa 2 bạn.* *+ Trường hợp 2:**- Mai và Trang là đôi bạn thân, luôn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong học tập. Trong giờ kiểm tra, Mai không làm được nên đã nhờ Trang cho chép bài.* *- Nếu là Trang em sẽ nhắc nhở bạn nên tự làm bài để thực hiện đúng quy định khi kiểm tra, tạo sự công bằng đối với các bạn trong lớp. Nếu Mai chưa làm được bài bạn nên ôn tập để lần sau thực hiện tốt hơn.* *+ Trường hợp 3:* *- Tùng và Quân là bạn thân ở cùng xóm. Hai bạn đã hẹn nhau sáng Chủ nhật cùng tham gia câu lạc bộ Tình nguyện của thôn để giúp đỡ các cụ già có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, hôm đó Tùng đã không đến tham gia câu lạc bộ như đã hẹn, mà đi đá bóng cùng các bạn khác.* *- Nếu là Quân em sẽ nhắc bạn Tùng về việc* *tham gia câu lạc bộ Tình nguyện của thôn. Em sẽ hẹn bạn cùng nhau tham gia vào thời gian khác và góp ý cho bạn về việc thực hiện đúng hẹn.* - GV mời một số HS chia sẻ bài học em rút ra được về cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. - GV kết luận: *Khi gặp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, các em hãy thật bình tĩnh để tìm cách giải quyết phù hợp, tránh làm tổn thương mình và các bạn.* **3. Hoạt động luyện tập****a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.**b. Cách tiến hành*****Bài tập trắc nghiệm:*** - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:**Câu 1:** Đâu là bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè? A. Tìm hiểu nguyên nhân. B. Xác định vấn đề nảy sinh. C. Lựa chọn cách giải quyết. D. Thực hiện cách giải quyết vấn đề phù hợp. **Câu 2:** Đâu là cách để thấu hiểu bạn bè để giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè? A. Để bạn tự giải quyết. B. Giữ bình tĩnh. C. Đưa ra ý kiến cá nhân. D. Chú ý lắng nghe, thấu hiểu. **Câu 3:** Đâu là điều cần chú ý khi giải quyết vấn đề giữa các bạn? A. Tránh làm tổn thương mình và bạn. B. Tránh hiểu lầm lẫn nhau. C. Tránh làm sự việc phức tạp. D. Tránh lôi kéo các bạn khác. **Câu 4:** Để giải quyết vấn đề nảy sinh một cách triệt để cần làm gì? A. Tìm hiểu về những người bạn liên quan. B. Tìm hiểu về hậu quả. C. Tìm hiểu nguyên nhân. D. Tìm hiểu về kết quả khi giải quyết. **Câu 5:** Đâu **không** phải trường hợp có thể nảy sinh vấn đề trong mối quan hệ bạn bè? A. Bạn bè bất đồng quan điểm. B. Bạn bè cùng giúp nhau học tập. C. Bạn bè nói xấu nhau. D. Bạn bè bắt nạt lẫn nhau. - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **A** | **C** | **B** |

**4. Vận dụng:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc nhở HS:+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.+ Thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn. + Chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS nghe và vận động.- HS trình bày.- HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.- HS làm việc nhóm. - HS lắng nghe. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS làm việc nhóm. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu- HS lắng nghe, ghi chú. |

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Chiều: Tiết 1: Thể dục

 *( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Âm nhạc

 *( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Kĩ năng sống

*( Đ/c GV chuyên soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 24 tháng 4 năm 2025

Buổi sáng

Tiết 1: Tiếng Việt

**LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH**

**THAY THẾ TỪ NGỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- HS củng cố và hệ thống hoá kiến thức về liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.

 - Biết dùng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi chia sẻ suy nghĩ, thảo luận nhóm.

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:biết giải quyết nhiệm vụ học tập được giao.

**3.Phẩm chất**

-Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi, Hệ thống bài tập

– HS chuẩn bị: đồ dùng học tập phục vụ môn học

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu** - Kể tên các cách liên kết câu đã học?- Trình bày cách liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ?**2. Hoạt động Luyện tập thực hành**Bài 1: Em hãy xác định các từ ngữ được thay thế để liên kết câu trong đoạn văn sau : (GV chiếu bài tập) Ngày xưa, ở làng kia, có hai mẹ con cô bé sống trong một túp lều. *Họ* phải làm lụng quanh năm mới đủ ăn. Một hôm, ng­ười mẹ không may bị bệnh nặng. Cô bé ngày đêm chăm sóc mẹ, nh­ưng bệnh mẹ mỗi ngày một nặng thêm. Có ng­ười mách ở vùng bên có ông thầy thuốc giỏi chữa được bệnh này. Cô bé nhờ bà con hàng xóm trông nom mẹ, ngay hôm ấy lên đường.- GV yêu cầu HS làm bài, gọi HS chữa bài.- GV nhận xét, bổ sung.Bài 2: Tìm từ ngữ thích hợp (trong ngoặc đơn ở cuối bài) để điền vào chỗ trống trong đoạn trích sau: “Sông Hương là một bức tranh phong cảnh khổ dài mà mỗi đoạn mỗi khúc đều có vẻ đẹp riêng của nó. Cứ mỗi mùa hè tới, ... bỗng thay chiếc áo xanh hàng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường. Những đêm trăng sáng, ... là một đường trăng lung linh dát vàng. ... là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế.”*(dòng sông, Sông Hương, Hương Giang)*- GV chốt đáp án đúng: *Hương Giang dòng sông, Sông Hương.*- Trong đoạn văn trên đã sử dụng cách liên kết nào để liên kết các câu trong đoạn văn?Bài 3: Em hãy viết đoạn văn khoảng 5 câu trong đó có sử dụng cách thay thế các từ ngữ để liên kết câu.- GV h­­­­ướng dẫn HS chọn đề tài để viết đoạn văn - GV chữa bài, nhận xét.**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**- Thế nào là liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ?- Nhận xét giờ học.  | - HS nêu- Bổ sung- HS tự ghi nhớ kiến thức- HS đọc đề bài.- HS trao đổi cặp đôi để thực hiện yêu cầu của bài tập vào vở.- Đại diện trình bày.- Nhận xét, bổ sung.- HS nêu.- HS nêu yêu cầu bài.- HS làm vào vở.- Đọc bài, lớp chữa bài.- HS trả lời.- HS đọc yêu cầu bài.- HS làm vào vở.- Trình bày bài trước lớp - Cả lớp chữa bài.- HS nêu- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 2: Toán

**BÀI 82: ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH**

**VỚI SỐ TỰ NHIÊN( Tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Phát triển năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các dãy số tự nhiên, làm tròn các số tự nhiên, thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, các số tự nhiên, tính giá trị của biểu thức với số tự nhiên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**3. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, sách điện tử( Học 10)

– HS chuẩn bị: SGK; vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** – Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với phép tính giữa viết và đọc các số tự nhiên)-GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.VD:  Tám mươi ba triệu bốn trăm nghìn - 83400000 Hai mươi mốt nghìn - 21000- GV nhận xét, tuyên dương.– GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về số tự nhiên. Bài học hôm nay chúng ta hãy cùng nhau ôn về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên nhé !-GV ghi bảng : **Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên.****2. Thực hành, luyện tập****Bài 1:** - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1.- GV cho học sinh làm vào vở bài tập. 2 HS làm bảng lớp.-GV quan sát, hỗ trợ HS- GV nhận xét; tuyên dương.\* Trò chơi: Truyền điện ( lấy ví dụ về số chẵn, số lẻ)-GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý HS về số tự nhiên**Bài 2:** 1. > , < , =
2. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn

- Nêu lại cách so sánh ? -GV quan sát và giúp đỡ HS-GV nhận xét, tuyên dương+ Lưu ý HS: những lỗi thường gặp khi so sánh, sắp xếp các số có nhiều chữ số.**3. Hoạt động vận dụng:****Bài 3** a. Lập các số có 8 chữ số, đọc và nêu giá trị của từng chữ số trong số đób. Làm tròn số em vừa lập đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. - GV quan sát, hỗ trợ HS -GV nhận xét, cho HS nêu lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.**\*Củng cố - dặn dò:**- Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì ? -GV nhận xét, tuyên dương - Học sinh về nhà áp dụng làm tròn số vào trong cuộc sống.- Chuẩn bị cho tiết 2. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.-HS nhận xét, bổ sung (nếu có).-HS bình chọn nhóm thắng cuộc.-HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp.-HS làm vào vở bài tập-HS trình bàya)b) 83 400 0001. 00 000 000

c)Các số chẵn là: 731 986; 10 002 000 Các số lẻ là: 5 392 107, 699 540 001d)700 807 = 7 000 000 + 800 + 7200 123 460 = 200 000 000 + 100 000 + 20 000 + 3 000 + 400 + 60e) -HS nhận xét, bổ sung.-HS lắng nghe+ HS tham gia trò chơi-HS lắng nghe-HS đọc yêu cầu và phân tích.-Ta so sánh theo thứ tự từng hàng cho đến hàng đơn vị cuối cùng. - Thảo luận theo nhóm 4 làm vào phiếu bài tập. - Đại diện nhóm trình bày trước lớp a) 92 504 < 103 60050 140 < 63 140 28 906 > 28 809620 300 > 307 3005 500 500 > 5 050 5553 200 000 < 32 triệub) 606 060; 666 060; 6 066 060; 6 606 060.-HS nhận xét, bổ sung-HS lắng nghe-HS đọc và phân tích yêu cầu bài 3- Thảo luận theo nhóm 2, hỏi – đáp. - Trình bày trước lớp 2-3 nhómVD: 1. 82 050 000, 73 896 008, …
2. 82 000 000, 74 000 000,…

- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe-HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân-HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )** .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Toán tăng

**Hoạt động trải nghiệm 3:** **CÂU LẠC BỘ TƯ VẤN TÌNH BẠN**

 *( Dạy bù thứ 6 tuần 31 )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh xây dựng được câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng một tình bạn đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nâng cao giá trị tình bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm xây dựng tình bạn, đoàn kết bạn bè.

**III. Đồ dùng dạy học:**

 - GV và HS chuẩn bị các tấm bìa màu.

- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.**b. Cách tiến hành**- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 31 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 32.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.**Hoạt động 2: Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn****a. Mục tiêu:** HS xây dựng được câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp.**b. Cách tiến hành**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thành lập câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp em.* - GV gợi ý cho HS thực hiện *+ Lựa chọn những thành viên tham gia câu lạc bộ.* *+ Xác định mục đích thành lập câu lạc bộ.* - GV tổ chức cho HS trong câu lạc bộ trao đổi về những hoạt động dự kiến của câu lạc bộ. - GV gợi ý cho HS: + Đưa ra lời khuyên cho các bạn khi gặp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.+ Rèn luyện kĩ năng ứng xử, giao tiếp với bạn bè. - GV hướng dẫn HS thống nhất thời gian thực hiện và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. **\* CỦNG CỐ**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.**\* DẶN DÒ**- GV nhắc nhở HS:+ Sưu tầm những cuốn sách viết về tình bạn. + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 32.*** | - HS chú ý lắng nghe- HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.- HS làm việc nhóm. - HS thực hiện. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS phân công nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, thực hiện.  |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Đạo đức

**EM NHẬN BIẾT QUY TẮC VIỆC SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ ( TIẾT 1+2 )**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Góp phần hình thành thói quen biết sử dụng tiền hợp lí

**\*Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

**\*Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều)

- Các video clip quan đến nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Tranh, hình ảnh về nội dung nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Máy tính, ti vi.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động khởi động** |  |
| – GV nêu tên trò chơi: **Hãy chọn giá đúng**– GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn luật chơi: Mỗi bạn lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. Mỗi bạn phải đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm sẽ là người chiến thắng.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Mời các nhóm luân phiên nhau đón giá cho sản phẩm.- GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng và dẫn nhập vào bào học. | -HS nhắc lại tên trò chơi.-HS lắng nghe.-HS tiến hành chơi theo luật chơi mà GV hướng dẫn: HS lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm.-HS lắng nghe, ghi bài vào vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới** |
| **\*Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi****\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. |
| -GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59 và trả lời câu hỏi.- GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.- GV giới thiệu 6 tranh, yêu cầu các nhóm quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết.- GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần). | - HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59 Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp líĐạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí- HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết. |
| - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.- GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | -HS các nhóm trình bày trước lớp.+ Tranh 1: Chọn sản phẩm có giá hợp lí, phù hợp với nhu cầu.+ Tranh 2: Tiết kiệm tiền để mua các món đồ mình thích.+ Tranh 3: Sử dụng tiền để giúp đỡ những người gặp khó khăn+ Tranh 4: Sử dụng tiền để mua những thứ cần thiết+ Tranh 5: Biết tiết kiệm tiền+ Tranh 6: Sử dụng tiền chưa hợp lí-Cả lớp lắng nghe, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn. |
| a) Các bạn trong các bức tranh 1,2,3,4,5 là những bạn biết sử dụng tiền hợp lí. Vì các bạn sử dụng tiền vào mục đích chính đáng và cần thiết. Còn bức tranh số 6 hai bạn nam không sử dụng tiền vào đúng mục đích mà dùng tiền để mua rất nhiều đồ chơi. b. Sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập, sử dụng tiền giúp đỡ người khó khăn, sử dụng tiền để gửi tiết kiệm, sử dụng tiền để mua quà sinh nhật cho mẹ… | -HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **\*Hoạt động 2: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi****\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí và các biểu hiện sử dụng tiền không hợp lí. |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trang 59 sách cánh diều- GV chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm thực hiện trường hợp 1 và 2 nhóm còn lại thực hiện trường hợp 2.- GV giới thiệu 2 trường hợp, yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi:a) Hà và Bằng đã sử dụng tiền vào những việc gì? Việc sử dụng tiền của Hà và Bằng đã dẫn đến điều gì?b) Vì sao phải sử dụng tiền hợp lí?- GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần).- GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV có thể yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.- GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.+ Trường hợp 1: Hà sử dụng tiền rất hợp lí vào các việc như: mua đồ dùng học tập, tiết kiệm tiền, Hà luôn cân nhắc cẩn thận và chỉ mua những món đồ cần thiết. Việc chi tiêu hợp lí đã giúp Hà chủ động hơn trong chi tiêu, có thể giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn. Hà thấy bản thân tự tin và vui vẻ hơn.+ Trường hợp 2: Bằng đả sử dụng tiền không hợp lí vì: sử dụng hết số tiền chú An cho để mua những món đồ chơi mà mình thích. Điều này đã dẫn đến chú An không hài lòng về việc sử dụng tiền lãng phí của Bằng.+ Lí do phài sử dụng tiền hợp lí: giúp em tiết kiệm và có sẵn tiền để sử dụng khi cần thiết; rèn luyện kĩ năng quản lí tiền trong tương lai; chủ động hơn trong chi tiêu; quý trọng công sức lao động của bố mẹ. | - 2 – 3 HS đọc thông tin SGK trang 59- HS chia nhóm thực hiện nhiệm vụ và thảo luận để trả lời câu hỏi cho từng trường hợp- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sunga) Hà đã sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập,và giúp đỡ những người gặp khó khăn. Việc sử dụng tiền của Hà đã giúp bạn tạo cho mình một thói quen tốt và còn giúp đỡ được mọi người.- Bằng đã sử dụng tiền chú cho để mua đồ chơi mà mình thích. Và việc sử dụng tiền đó của Bằng đã không giúp bạn để dành được tiền và còn có thói quen xấu là tiêu sài hoang phí.b) Sử dụng tiền hợp lí sẽ tạo cho bản thân một thói quen tốt, một đức tính tiết kiệm  và không những thế chúng ta sẽ dành dụm được một khoản tiền nhỏ phòng khi cần thiết có thể dùng.-HS lắng nghe và tiếp thu |
| **3. Luyện tập thực hành****\*Mục tiêu:** HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc sử dụng tiền hợp lí. |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung 1 sách giáo khoa trang 60 | - 2-3 HS đọc yêu cầu nội dung 1 SGK đạo đức trang 60 về việc sử dụng tiền hợp lí. |
| - GV tổ chức chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.- GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?- GV mời HS lần lượt phát biểu ý kiến.- GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến phù hợp.**Hoạt động 1. Bạn nào sử dụng tiền hợp lí trong các trường hợp sau? Vì sao?** **\*Mục tiêu:** HS phân biệt được các biểu hiện sử dụng tiền hợp lý hoặc không hợp lý.- TC cho HS thảo luận nhóm đôi (SGK BT 2 trang 60) - Trình bày kết quả- Nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm tích cực, thực hiện tốt.Đánh giá hoạt động | - Lớp chia thành 4 nhóm và nhận nhiệm vụ thảo luận: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sunga. Đồng tình. Vì khi tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ sẽ có lợi hơn khi xảy ra một chuyện gì đó cần đến việc phải dùng tiềnb. Không đồng tình. Vì sử dụng tiền một cách hợp lí là một đức tính và là một thói quen tốtc. Không đồng tình. Vì ở bất cứ độ tuổi nào các bạn cũng nên sử dụng tiền tiết kiệm để tạo cho mình một thói quen tốtd. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen tốt từ sớm là một điều rất tốt.e. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen chủ động trong chi tiêu.g. Đồng tình. Vì chúng ta còn nhỏ chưa kiếm ra được nhiều tiền nên những đồng tiền mà chúng ta đang sử dụng hầu hết đều là do bố mẹ cung cấp. Vì vậy tiết kiệm cũng là một cách hợp lí và biết quý trọng công lao của bố mẹ.a. Hiếu sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy luôn cân nhắc và chỉ mua những món đồ phù hợp với nhu cầu của bản thân.b. Hiển sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy đã chi tiêu một phần tiền thưởng của cuộc thi để mua khăn len tặng bà, điều này vô cùng có ý nghĩa.c. Bình không sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy đã dùng toàn bộ số tiền đang có để chơi trò chơi điện tử. Điều này cho thấy việc sử dụng tiền không được cân nhắc và không có mục đích sử dụng tiền hợp lí.d. My sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy so sánh giá và chất lượng của món đồ ở các cửa hàng trước khi mua. Điều này cho thấy bạn ấy cân nhắc và đưa ra quyết định thông minh về việc sử dụng tiền.e. Bảo không sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy xin tiền mẹ để mua một chiếc cặp sách mới mặc dù cặp sách hiện tại vẫn còn mới. Điều này cho thấy bạn ấy không cân nhắc và sử dụng tiền không phù hợp với tình huống.- Nhận xét |
| **3.Vận dụng:****\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học được vào cuộc sống. |
| -Về nhà các em hãy chia sẻ với người thân những gì em đã học về việc sử dụng tiền hợp lí và liệt kê các món đồ nào em đã mua chưa hợp lí. -Lập sổ kế hoạch chi tiêu cho bản thân | -HS lắng nghe để thực hiện ở nhà |
| **\*Củng cố- Dặn dò**-Thực hiện những điều đã học được và xây dựng kế hoạch chi tiêu số tiền ba mẹ cho hằng ngày.-Cả lớp hát 1 bài kết thúc tiết học. | -HS lắng nghe - HS hát vận động |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: BẦU TRỜI CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

-Viết được một đoạn văn về việc giảm ô nhiễm không khí, giữ cho bầu trời trong lành (hoặc sáng tác được một câu chuyện / bài thơ ngắn về bầu trời, về các hiện tượng tự nhiên; mơ ước chinh phục bầu trời). Bài viết có nội dung tốt, mắc ít lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

-Viết được đoạn văn hoặc sáng tác được câu chuyện / bài thơ ngắn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

-Phát triển các NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được một đoạn văn hoặc một sáng tác).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ước mơ chinh phục thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, sách điện tử( Học 10)

– HS chuẩn bị: SGK, chuẩn bị bài theo YC

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động** **-** GV có thể cho HS hát và vận động theo mộtbàihát: VD: Thằng cuội Trung Thu/ Mặt trăng và em bé/ Trái Đất này là của chúng mình. - GV giới thiệu bài: Trong 2 tuần vừa qua, chúng ta đã được học nhiều câu chuyện, bài thơ hay về bầu trời và ước mơ chinh phục bầu trời. Không phải ai cũng có đủ điều kiện để chinh phục bầu trời bao la nhưng ai trong chúng ta cũng có thể đóng góp vào việc giữ gìn vẻ đẹp của bầu trời, cho bầu trời ấy được trong lành mãi. Đó là nội dung mà các em sẽ tập viết hôm nay trong tiết học Góc sáng tạo.**2.Thực hành, luyện tập****Mục tiêu:** - Viết được một đoạn văn về việc giảm ô nhiễm không khí, giữ cho bầu trời trong lành (hoặc sáng tác được một câu chuyện / bài thơ ngắn về bầu trời, về các hiện tượng tự nhiên; mơ ước chinh phục bầu trời). Bài viết có nội dung tốt, mắc ít lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.**Hoạt động 1: Chuẩn bị****Cách tiến hành:** - GV mời HS đọc 2 đề bài và các gợi ý. Cả lớp đọc thềm theo. - GV mời một số HS cho biết sẽ chọn đề bài nào. - GV lưu ý HS: Các hình ảnh ở dưới mỗi đề bài chỉ là gợi ý. Các em có thể viết về một sự việc đã được gợi ý hoặc về sự việc khác.**Hoạt động 2: Viết đoạn văn hoặc câu chuyện, bài thơ ngắn (BT 1)** - GV yêu cầu HS viết bài vào vở hoặc phiếu học tập. HS có thể trang trí bài làm của mình bằng những hình vẽ, tranh ảnh sưu tầm được. - GV mời HS trưng bày sản phẩm của mình lên bảng, có thể dùng nam châm gắn các bài của HS lên bảng, hoặc GV chuẩn bị tờ giấy A0 to để dán bài của HS bằng băng dính. - GV mời 1-2 HS trình bày bài của mình trước lớp. - GV mời 2-3 HS nhận xét, góp ý bài làm của bạn. - GV mời HS bình chọn bài làm mà em thấy thích nhất. - GV tổng kết, nhận xét. **3. Vận dụng:**- Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào bài làm của mình, giới thiệu bài làm của mình với người thân, bạn bè. - GV nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương HS. Dặn HS về nhà làm BT Tự đánh giá.  | - Học sinh tham gia hoạt động khởi động.- 1 – 2 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm theo. - HS trả lời. - HS thực hiện. - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. -HS trưng bày sản phẩm-HS trình bày bài của mình trước lớpHS bình chọn bài làm mà em thấy thích nhất. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt( tăng )

**TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN: TÌM ĐỌC NHỮNG CÂU CHUYỆN VIẾT VỀ THỜI CHIẾN TRANH, CA NGỢI VỀ HÒA BÌNH HỮU NGHỊ, CHIẾN THẮNG 30/4 GIẢI PHÓNG MIỀN NAM**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Giúp HS rèn luyện kĩ năng Đọc - Hiểu - Nhận diện nhân vật.

 - Rèn luyện kĩ năng khai thác sách vở thông tin trong thư viện.

 - Hun đúc cho các em hoài bão để trở thành những người có ích trong tương lai.

 - Giúp HS ham đọc sách, có thói quen đọc sách

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Giúp HS ham đọc sách, có thói quen đọc sách theo chủ đề và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Ca ngợi tình hòa bình, hữu nghị.

**II. Chuẩn bị đồ dùng :**

**1. Giáo viên:** KHBD, tài liệu về nội dung tiết học: Câu chuyện về thời chiến tranh, ca ngợi về hòa bình hữu nghị, chiến thắng 30/4 giải phóng Miền Nam.

- Nguồn Internet

- Địa điểm: Thư viện ( hoặc lớp học)

**2. Học sinh :** + Nắm vững nội quy sinh hoạt ở thư viện.

 + Sổ tay đọc sách + vở ghi.

**III. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I- TRƯỚC KHI ĐỌC****Hoạt động 1**: Trò chơi: “ ***Đối đáp đồng dao***” Anh em nào phải người xaCùng chung bác mẹ một nhà cùng thân Yêu nhau như thể tay chânAnh em hòa thuận hai thân vui vầy. Bài ca dao ca ngợi về điều gì?Tuyên dương HS đoán đúng kết quả- GTB**Họat động 2**: Giới thiệu sách - Hãy nhớ lại và nói cho cô và các bạn biết các em đã được đọc, được nghe những câu chuyện, cuốn sách nào nói về thời chiến tranh, ca ngợi về hòa bình hữu nghị, chiến thắng 30/4 giải phóng Miền Nam ?- Nay cô giới thiệu cho các em nghe câu chuyện về thời chiến tranh, ca ngợi về hòa bình hữu nghị, chiến thắng 30/4 giải phóng Miền Nam. ( nguồn Internet về cuốn sách)**II- TRONG KHI ĐỌC****Hoạt động 1:** Đọc sách*Mục tiêu: Biết chọn những sách theo trình tự, theo chủ đề & Thảo luận sách tóm tắt được nội dung đã đọc.*- Hướng dẫn tìm sách: Sách nói về về thời chiến tranh, ca ngợi về hòa bình hữu nghị, chiến thắng 30/4 giải phóng Miền Nam.- Nêu câu hỏi thảo luận:- Nêu yêu cầu tìm hiểu nhân vật+ Nhân vật là ai? Họ đã làm gì để bảo vệ đất nước?- Điều gì đã khiến cho đất nước của chúng ta hoàn toàn giải phóng ?- Câu chuyện muốn nói với em điều gì? Theo dõi - giúp đỡ.- Theo dõi- trò chuyện với các em về nội dung cuốn sách các em đang đọc.**III- SAU KHI ĐỌC****Hoạt động1:** Báo cáo kết quả*Mục tiêu: Báo cáo kết quả trước lớp lưu loát, hấp dẫn*- GV hướng dẫn cách trình bày- GV gọi HS nhận xét, bổ sung- GV nhận xét.**Họat động 2. Tổng kết**+ Em biết gì qua tiết học thư viện hôm nay?- Qua câu chuyện muốn gửi đến chúng ta điều gì?- GV tổng kết, yêu cầu HS bình chọn bạn đọc to, giới thiệu hay nhất.***3. Vận dụng:***-Trao đổi với các bạn về cuốn sách mình đã chọn đọc. Viết lời giới thiệu cho cuốn sách mà em đã chọn tuần này trên “Góc Chia sẻ” của bảng tin trong thư viện lớp.- GV dặn HS về tìm đọc những câu chuyện về tình anh em. | - HS tham gia trò chơi - HS trả lời.- HS chú ý lắng nghe.\*HĐ nhóm.- HS chọn sách.- Đọc nối tiếp nhau cho cả nhóm nghe cho đến hết cuốn sách.- Thảo luận ghi ra bảng nhóm.+ Tên cuốn sách là gì? Nhà xuất bản nào?+Nội dung cuốn sách? Câu chuyện em đọc là câu chuyện nào?+Những chi tiết nào trong câu chuyện mà em thích nhất? vì sao?-HS lắng nghe.- HS báo cáo kết quả.- HS nhận xét, bổ sung.- Lớp bình chọn bạn giới thiệu hay nhất.HS nêu- HS nêu theo hiểu biếtHS khác nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe - thực hành |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và địa lí

**TIẾT 62. BÀI 22: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một sổ tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**2. Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.GV:** Máy tính, ti vi, Sách điện tử( học 10); Lược đồ của đất nước Hy Lạp ngày nay.Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

**2.HS**: SGK .

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)***\* Mục tiêu*- Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.- Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.*a.Cách tiến hành*- Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin trong SGK kết hợp với quan sát hình ảnh (GV tự chuẩn bị trước) như: ảnh thần Dớt và nêu những điều HS biết về những hình ảnh này.- Bước 2: Cho HS chia sẻ điều đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...).- Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.**2. Khám phá****• Hoạt động 2: *Văn minh Hy Lạp****\* Mục tiêu*-Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.-Sưu tầm được một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.*\* Cách tiến hành*- Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:+ Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và quan sát hình 5, em hãy xác định vị trí địa lí của Hy Lạp ngày nay trên lược đồ.+ Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và quan sát các hình 6, 7, em hãy mô tả về nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của Hy Lạp cỗ đại thông qua phiếu học tập sau.**Phiêu học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Tác phâm tiêu biêu** | **Đặc điểm****điếm** |
| Kiến trúcĐiêu khắc |  |  |
| Điêu khắc |  |  |

- Bước 2: Mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc nhóm. Bước 3: GV nhận xét, khen nhóm có kết quả đúng, đủ, trình bày rõ ràng, tự tin.**3. Luyện tập**\*Mục tiêu:-Học sinh ôn lại một số kiến thức đã học trong bài\* Cách tiến hành- Nêu vị trí địa lí của Hy Lạp?- Kể một số thành tựu của Hy Lạp**4. Vận dụng****-** Qua bài học em biết thêm điều gì?- GV nhận xét đánh giá tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau(T3) | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trinh kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...)- HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ được giaoĐại diện nhóm trình bày+ Nhiệm vụ 1: vị trí của Hy Lạp ngày nay: nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng, phía đông nam châu Âu, phía bắc giáp An-ba-ni, Bắc Ma-xê-đô-ni-a và Bun-ga-ri, phía đông giáp Thổ Nhĩ Kỳ và biển Ê-giê, phía nam giáp Địa Trung Hải, phía tây giáp biển I-ô-ni.+ Nhiệm vụ 2: **Phiêu học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Tác phâm tiêu biêu** | **Đặc điểm** |
| Kiến trúc | Pác-tê-nông | Xây bằng đá trang, xung quanh có hành lang với 46 cột tròn, bên bong chia làm hai phòng. |
| Điêu khắc | Tượng Lực sĩ ném đĩa | Có vẻ đẹp cân đối, mẫu mực về hình thể và tỉ lệ. |

- HS kể và chỉ vị trí của Hy Lạp trên bản đồ-HS chia sẻ- HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 25 tháng 4 năm 2025

Buổi chiều: Tiết 1: Toán

 **BÀI 82: ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH**

**VỚI SỐ TỰ NHIÊN ( Tiết 2 )**

*( Dạy bù thứ 4 tuần 32 )*

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên, làm tròn các số tự nhiên; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số tự nhiên; tính giá trị cua biểu thức với số tự nhiên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên đề giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như : NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học và NL mô hình hoá toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Khởi động (5 phút)** |
| Gv tổ chức cho học sinh chơi Trò chơi: **"Đường đua số tự nhiên"*****Chuẩn bị:*** GV chuẩn bị một bảng phụ lớn hoặc một phần của bảng để làm sân đua.- Vẽ một đường đua dài trên bảng với các vạch chia khoảng cách.- Chuẩn bị một số thẻ số .***Luật chơi***:- Chia lớp thành các nhóm chơi.- Mỗi nhóm lần lượt cử đại diện lên để chơi.- Trong mỗi lượt chơi, một học sinh của nhóm được yêu cầu chọn một thẻ số.- Học sinh đó đọc số trên thẻ và di chuyển quân cờ của nhóm trên đường đua đến vị trí tương ứng với số đó.- Sau đó, học sinh đó phải viết số đó lên bảng và so sánh với số của các nhóm khác đang chơi. | -HS tham gia chơi: - Nếu học sinh đọc và viết số chính xác, nhóm của họ được cho phép di chuyển quân cờ lên trên đường đua.- Nếu số của học sinh không chính xác, hoặc học sinh viết sai, họ sẽ không được di chuyển và lượt chơi chuyển sang nhóm tiếp theo. |
|  |  |
| -GV tổ chức cho HS các nhóm chia sẻ trước lớp sau khi chơi. | - HS chia sẻ. |
|  |  |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**\*Mục tiêu:-Học sinh làm được bài tập 4,5,6,7 để ôn tập Cùng cố và hoàn thiện các kĩ năng: thực hiện được các phcp tính cộng, trừ. nhân, chia các số tự nhiên; tính giá trị của biểu thức với số tự nhiên.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên đề giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. |
| **Bài 4** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4: Đặt tính rồi tính:a) 487 319 + 82 623b) 108 376-9 157c) 7 142 x 31đ) 57 252: 52 |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | -     HS trả lời -   HS đặt tính rồi tính vào vở BT toán |
| -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở BT Toán Và đổi chéo vở chữa bài. -1 HS chữa bài trên bảng.  | -HS HS làm việc cá nhân vào vở BT Toán. Và đổi chéo vở chữa bài.-1 HS chữa bài trên bảng |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.-HS nhận xét bài của bạn. |
| - GV hỏi để củng cố kiến thức+ Muốn thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia số có nhiều chữ số ta cần lưu ý điều gì? | + Khi thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia số có nhiều chữ số ta cần lưu ý đặt tính đúng ( các chữ số cùng hang thẳng cột với nhau), tính đúng kết quả chú ý các phép tính có nhớ. |
| **Bài 5** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5:  |
| -Gv yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.-Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. GV giới thiệu mục tiêu bài học, giải thích rằng HS sẽ tính giá trị của các biểu thức để tìm ra các chữ cái, sau đó ghép các chữ cái này lại để tìm tên một quần đảo của Việt Nam. | - **HS** hệ thống lại kiến thức lại bằng sơ đồ các quy tắc tính giá trị biểu thức |
| -GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán : HS tìm ra các chữ cái tương ứng với kết quả của các biểu thức |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2: HS ghép các chữ cái tìm được để tạo thành tên một quần đảo của Việt Nam |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: một học sinh đọc phép tính, một học sinh đọc kết quả. | -HS thảo luận với bạn bè và chia sẻ kết quả, tên quần đảo mà mình đã tìm ra |
| -GV **khuyến khích** HS nói tại sao lại điền kết quả như vậy  | -         HS trả lời. |
| -GV nhận xét, tổng kết bài: Vận dụng các quy tắc tính giá trị biểu thức đề tìm các chữ cái và ghép các chữ cái đó thành tên một quần đảo của Việt Nam: THO CHU. |  |
| Gv hỏi lại kiến thức về tính giá trị biểu thức, cho HS xem tranh ảnh, video PP về quần đảo Thổ Chu. Giáo dục ý thức biển đảo.**3. Hoạt động vận dụng****Bài 6:** -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6-Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.GV hỏi : Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gìGV cho HS làm việc cặp đôiThảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra.- GV nhận xét. | -Hs lắng nghe, quan sát và chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết của mình về quần đảo của Việt Nam. |
| a)GV có thể đặt câu hỏi gợi ý nếu cần: + Đề bài cho biết 1 tấn giấy phế liệu có thể sản xuất được bao nhiêu kg giấy tái chế?+ Nếu chúng ta có 17 tấn giấy phế liệu, em nghĩ cần phải làm gì để tìm ra số kg giấy tái chế sản xuất được?-GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán: Gv nhận xét và kết luận cách giải đúng.**b)** Gv tổ chức để học sinhdựa vào thông tin trên, em hãy đặt thêm các câu hỏi bằng hình thức thi giữa các tổ nhóm. Tổ nào có nhiều câu hỏi tổ đó sẽ thắng.***Ví dụ các câu hỏi:*** **-** Khi giấy tái chế từ17 tấn giấy phế liệu xưởng đó sẽ tiết kiệm được bao nhiêu nước?**-**Ngoài việc tiết kiệm nước, xưởng sản xuất giấy tái chế còn có những biện pháp nào để bảo vệ môi trường?-Sản phẩm giấy tái chế có những ứng dụng và lợi ích gì trong cuộc sống hàng ngày? -Tại sao việc tái chế giấy phế liệu là một phương pháp quan trọng trong bảo vệ môi trường?-Những lợi ích và tầm quan trọng của việc tái chế giấy đối với sự phát triển bền vững của xã hội?GV tổ chức cho học sinh giải đáp các câu hỏi vừa đặt ra.-GV kết luận, bổ sung, liên hệ, Trình chiếu PP cho học sinh xem tranh ảnh minh hoạ.**Bài 7.**GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 7-Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.**- GV** khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm, đưa ra lập luận, lí lẽ hợp lý cho cách giải quyết của mình.GV đưa ra các câu hỏi gợi ý (nếu cần) như:-Sau khi chuyển số quả chanh ở các hộp thì tổng số quả chanh có thay đổi không?-Sau khi chuyển thì số chanh ở 3 hộp ra sao?-Em hãy tính số chanh ở mỗi hộp lúc đó?-Sau đó tính số chanh mỗi hộp ban đầu.-GV cho học sinh nêu cách làm của mình.***Lưu ý:*** Luôn khuyến khích học sinh sử dụng giấy và bút để ghi lại các bước giải quyết bài toán.- Theo dõi tiến độ của từng học sinh và cung cấp sự hỗ trợ cần thiết trong quá trình giải bài toán.- Khích lệ học sinh đặt câu hỏi và suy nghĩ logic để giải quyết các vấn đề toán học.**4. Hoạt động vận dụng (2 phút)**- Qua bài học hôm nay, cm đẫ ôn tập những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, cm nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?-Về nhà các em xam lại các bài tập đã học , có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo . | -HS nghe để thực hiện Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?+ *Bài toán cho biết*: 1 tấn giấy phế liệu sản xuất được 850 kg giấy tái chế và tiết kiệm 100 tấn nước.+ *Bài toán hỏi*: Hỏi xưởng đó sản xuất được bao nhiêu ki-lô-gam giấy tái chế từ 17 tấn giấy phế liệu?*HS tóm tắt*: 1 tấn giấy phế liệu: 850 kg giấy tái chế17 tấn giấy phế liệu: … kg giấy tái chế?Bài giải:Với 17 tấn giấy phế liệu xưởng đó đó sẽ sản xuất được số tấn giấy tái chế là: 850 X 17= 14 450(kg) 14 450kg = 14,45 tấnĐáp số: 14,45 tấn-HS thi đua đặt câu hỏi ra bảng nhóm.-HS thảo luận trả lời câu hỏi-HS thực hiện:-Hs lắng nghe, quan sát và chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết của mình- Đọc bài toán, thảo luận đề hiểu thông tin trong bài toán: - Bài toán yêu cầu chúng ta tìm số quả chanh ban đầu trong mỗi hộp trước khi có sự chuyển đổi giữa các hộp."-Thông tin trong bài gồm tổng số quả chanh là 90 quả và phép chuyển đổi giữa các hộp sao cho số chanh trong các hộp cuối cùng bằng nhau-  HS tự tìm cách giải quyết dê trả lời câu hỏi- Không thay đổi, vẫn là 90 quả.-Bằng nhau-90:3=30- HS trình bày cách làm.Bài giảiCó 90 quả chanh trong ba hộp. nếu tất cả các hộp có số chanh bằng nhau thì số qua chanh trong mồi hộp là: 90 : 3 = 30 (quà).Sổ quả chanh ở hộp thứ ba là: 30 - 12 = 18 (quá).So quà chanh ở hộp thứ nhất là: 30 + 9 - 39 (quà).Số quả chanh ở hộp thứ hai là: 90 - 39 - 18 - 33 (qua).Vậy lúc đầu hộp thứ nhất có 39 quà chanh, hộp thứ hai có 33 quà chanh, hộp thử ba có 18 quả chanh. |

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 2: Tự chọn – Toán

Khoa học: **TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG ( Tiết 2+3)**

*( Dạy bù tuần 32 )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

 - HS giải thích được thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Tìm tòi, phát hiện giải thích được thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- Năng lực tự học: HS tự thực hiện được việc làm thiết thực để góp phần bảo vệ môi trường thiên nhiên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên bằng những việc làm ý nghĩa, phù hợp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

* - TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh về môi trường thiên nhiên.
* - Video về một số hoạt động của con người góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

 **2. HS:**

* - Bút dạ, SGK Khoa học 5, tranh ảnh về một số hoạt động của con người góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**III. Các hoạt dạy :**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “*Em yêu cây xanh*” - GV yêu cầu HS tìm hiểu câu hỏi: + Em hãy nêu các động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên? - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.- HS lắng nghe và chia sẻ trước lớp. - Các bạn nhận xét, chia sẻ. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  |
|  **Một số việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.****\* Hoạt động 3: Tìm hiểu về một số việc góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm:*Bước 1*: Mỗi nhóm lập danh sách những việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Em hãy tự đánh giá mức độ thực hiện các việc em đã làm.*Bước 2*: Trình bày trước lớp những việc em đã thực hiện được.\* GV cho HS thảo luận những việc làm thiết thực của từng nhóm. Điền vào phiếu học tập.- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS. | - HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ kết quả - HS nhận xét, bổ sung. |
|  |
| \* **Hoạt động 4: Tìm hiểu về vai trò của giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải.****-** *GV cho HS làm việc cá nhân và theo cặp.***-** GV cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi:**+** Vì sao thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm nhóm mình đã thực hiện. - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- GV yêu cầu các nhóm khác tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về sả phẩm.- GV nhận xét, đánh giá. \* GV chốt lại kiến thức trọng tâm.\* GV cho HS đọc thêm các bài viết về tái chế, tái sử dụng rác thải trên internet, sách, báo, …- HS có thể xem các cuộc thi biểu diễn thời trang về việc sử dụng các sản phẩm tái chế.**\* Hoạt động 5: Thực hành vận động mọi người sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.**- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm:**Bước 1**: Chọn một trong các chủ đề sau:\* Sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương.+Vì sao cần sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương?\* Bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng.+ Làm thế nào để sống bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng?**Bước 2**: Xây dựng nội dung và hình thức vận động bằng cách:\* Tìm các thông tin liên qua đến chủ đề đã chọn.\* Xác định các thông điệp chính để truyền đạt lại cho người khác bằng khẩu hiệu hoặc tranh vẽ,…**Bước 3**: Thực hiện tuyên truyền các thông tin, khẩu hiệu, tranh vẽ,.. đến những người xung quanh.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- Các nhóm tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về sản phẩm.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS.\* GV chốt lại kiến thức trọng tâm.**\* Tiêu chí đánh giá:** +Hình thức: Báo cáo rõ ràng, dễ đọc, cỡ chữ vừa phải, màu sắc trang nhã.+Nội dung: Đảm bảo đầy đủ các nội dung. Phân tích cụ thể, không dài dòng.- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương**3. Hoạt động vận dụng** | - HS thảo luận, chia sẻ trước lớp.- HS khác bổ sung cho bạn.+ Giảm thiểu: Giảm rác thải trong các hoạt hoạt động hàng ngày,…+Tái sử dụng: Sử dụng lại vật liệu, đồ dùng, + Tái chế: Một số đồ dùng được sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất đồ dùng khác, ….+ Thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế là việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường vì những hành động đó giúp làm giảm thiểu lượng rác thải ra, môi trường không phải chịu quá nhiều rác thải giúp môi trường xanh sạch đẹp hơn.- HS theo dõi và lắng nghe.+ Chúng ta phải yêu thiên nhiên, sống chan hòa, hòa hợp với thiên nhiên là vì:- Thiên nhiên cung cấp cho chúng ta những thứ cần thiết cho cuộc sống.  (gỗ, nước,...)- Đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người. ( giải tỏa áp lực, căng thẳng,..)- Thiên nhiên cung cấp cho con người phương tiện, điều kiện để sinh sống như nước để uống, không khí để thở, rừng cây chắn gió, ngăn lũ,…Nếu thiên nhiên bị tàn phá thì cuộc sống của con người bị đe doạ.+ Bảo vệ các khu rừng già, rừng đầu nguồn, ... Xây dựng các khu bảo tồn, các vườn quốc gia để bảo vệ các sinh vật hoang dã.+ Trồng rừng, gây rừng tạo môi trường sống cho nhiều loài sinh vật.+Không săn bắn động vật hoang dã và khai tác quá mức các loài sinh vật.* + Nâng cao ý thức và chấp hành đúng mọi quy định về bảo vệ thiên nhiên hoang dã theo quy định của pháp luật.
* +Tuyên truyền gia đình, hàng xóm cùng hành động để bảo vệ thiên nhiên hoang dã.

\* Những biện pháp bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng:C:\Users\Admin\Downloads\download (1).jfifC:\Users\Admin\Downloads\download.jfifC:\Users\Admin\Downloads\download (2).jfif |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp: |  |
| + Em hãy nêu một số việc làm góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?+Vì sao thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?- GV cho HS chia sẻ trước lớp.\* HS đọc thông tin ở mục em có biết SGK trang 97.- GV liên hệ thực tế, giáo dục đạo đức cho HS.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.**HĐNT:**- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:+ HS chia sẻ.- HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 3

Toán: **ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

*( Dạy bù tuần 32 )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc, viết, so sánh phân số; thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| **Bài 1.** - Gv tổ chức trò chơi HS thực hiện trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc theo bàn:Mỗi bạn viết một phân số rồi đố bạn khác đọc phân số vừa viết.a) Chọn bốn phân số nhóm em vừa viết rồi chí ra phân số nào lớn nhất? Phân số nào bé nhất? Phàn số nào là phân số tối giản?b)  Chọn một phân số rồi viết ba phân số bằng phân số đỏ.***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**\*Mục tiêu:-Học sinh nắm được phân số, các thành phần của phân số, hỗn số, so sánh phân số  |
| **Bài 2.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.-*Lưu ý:* ơ hai hình cuối, ncu HS viết phân số — vả — thi khuyến khích HS giải thích hợp lý theo phân số HS vừa viết.                                       | **a.Viết phân số chì số phần đã tô màu của mỗi hình .****b)** Viết hồn số chỉ phần đã tô màu của mồi hình.c) HS chi ra phần cần lô màu ờ mồi hình tương ứng với mồi phân số.d)   HS viết phân số thích hợp trên tia số và đọc phân số đó. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS làm bài: - HS có thê chi một vạch bát kỳ trên tia số trong sách đố bạn nêu phân số thích hợp.GV gợi ý de HS nhận xét cơ thể biểu diễn một phân số dưới dạng hình vẽ, hoặc biểu diễn trên tia số.-GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV gọi 4 học sinh lên bảng trình bày cách làm, HS dưới lớp có thể đặt câu hỏi để giải đáp thắc mắc. | -2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| -GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS hệthống lại cách so sánh hai phân số; vận dụng chọn dấu (>, <, =) thích hợp. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS đổi chéo vở chữa bài; chia sẻ với bạn cách làm . |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | -1-2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh hai phân số và những lưu ý tránh sai sót. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo để hỏi lại bạn giúp bạn nắm vững kiến thức.-GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **4. Hoạt động vận dụng (10 phút)**\*Mục tiêu: Củng cố và hoàn thiện kĩ năng so sánh phân số. |
| -GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu cầu:Bài toán: Trong một cuộc thi về môn thể dục, ba vận động viên tham gia đua chạy 100 mét. Kết quả của họ được biểu diễn dưới dạng phân số về thời gian cần thiết để hoàn thành quãng đường.1. Vận động viên A đã hoàn thành quãng đường trong 10/9 giây.
2. Vận động viên B đã hoàn thành quãng đường trong 2/3​ giây.
3. Vận động viên C đã hoàn thành quãng đường trong 4/5 giây.

Hỏi vận động viên nào chạy nhanh nhất và vận động viên nào chạy chậm nhất? | -2-3 HS đọc bài trước lớp.-HS làm việc theo nhóm đôi.  |
| -GV yêu cầu Hs thảo luận và thi làm giữa các nhóm. |  |
| GV lưu ý HS nếu cần:  |  |
| Để so sánh thời gian chạy của các vận động viên, ta cần đưa các phân số về cùng mẫu số. Trước tiên, ta tìm mẫu số chung nhỏ nhất của các phân số , sau đó so sánh các phân số và trả lời câu hỏi của bài toán. |  |
|  | -HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến bài toán |
| -GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? |  |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiết 2. |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

 **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

 *Nguyễn Thị Kim Huế*  *Nguyễn Thị Thu Hà*